TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN M** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HSST
Ngày: 09-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Sô Huy

2/ Bà Ngô Thị Út Hậu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Phạm Tấn Đ

Tên gọi khác không

Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1994. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn (văn hóa): 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; con ông Trần Hùng T, sinh năm 1964 (sống) và bà Phạm Hồng B, sinh năm 1966 (sống); Họ và tên Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1997; con ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận M, thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Anh **Trần Hùng T**, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2) Ông **Huỳnh Văn K**, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị **Bùi Đào Hồng L**, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Anh **Quang Việt T**, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu vực X, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 01 tháng 4 năm 2021 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận M, thành phố Cần Thơ kết hợp với Công an phường Châu Văn L tiến hành khám xét chỗ ở, phương tiện đối với Trần Phạm Tấn Đ, sinh năm 1994 (ĐKTT: khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ) tại phòng số 07, nhà nghỉ H thuộc khu vực X, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ đang có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua khám xét lực lượng công an phát hiện 01 gói nilon hàn kín trong vỏ gói thuốc lá hiệu Jet, để trong túi quần jean bên phải, phía trước của Đ đang mang, bên trong gói nilon có các hạt tinh thể không màu nghi là ma túy nên tiến hành niêm phong thu giữ cùng một số vật chứng liên quan.

Theo kết luận giám định số 124/KLGĐ-PC09 ngày 08/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nylon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,6384 gam.

Quá trình điều tra Trần Phạm Tấn Đ thừa nhận Đ bắt đầu sử dụng ma túy túy vào năm 2016 nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31 tháng 3 năm 2021 Đ điều khiển xe mô tô biển số 84B1- 193.68 đi đến chợ A thuộc quận N, thành phố Cần Thơ để mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng của một người nam

(không rõ họ tên và địa chỉ), mang đến nhà nghỉ H thuê phòng số 07 để nghỉ, tại đây Đ lấy 01 phần ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại để vào gói thuốc lá hiệu Jet cất giấu để sử dụng tiếp. Đến 15 giờ 30 phút ngày 01 tháng 4 năm 2021 thì bị cáo Đ bị lực lượng công an khám xét, thu giữ số ma túy còn lại. Mục đích bị cáo Đ mua ma túy về để sử dụng, không có ai hùn tiền mua ma túy và không có ai sử dụng chung.(bl: 50- 59).

Người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Đ, bị cáo khai không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không xác minh được, khi nào xác minh, làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 84B1- 193.68 do ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1966, ĐKTT: khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh T đứng tên sở hữu nhưng qua xác minh ông K đã bán xe lại cho ông Trần Hùng T (cha ruột của bị cáo). Vào ngày 31/3/2021 ông T có cho bị cáo mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, việc Đ dùng xe trên để đi mua ma túy thì ông không biết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói niêm phong số 124/KLGĐ-PC09 ngày 08/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có chữ ký của cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy T, Phạm Thị Thủy N và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

- 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 quẹt gas màu đỏ bị hư phần đầu đã qua sử dụng; 10 ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 bình tự chế có gắn nắp nhựa màu vàng, trên nắp có gắn ống hút nhựa sọc trắng vàng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đỏ có ghi chữ OPPO có số IMEI1: 869756037076533, số IMEI2: 869756037076525, có gắn sim Mobiphone có số seri: 8401200212352543 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 84B1-193.68, số máy: VTT1P52FMH065744, số khung: VLMDCH022HV065744 và Tiền Việt Nam 1.311.000 đồng (Một triệu ba trăm mười một nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSOM-HS ngày 08/6/2021 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ để xét xử Trần Phạm Tấn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức

độ hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 2,5836 gam trong 01 (một) gói niêm phong số 124/KLGĐ-PC09 ngày 08/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có chữ ký của cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy T, Phạm Thị Thủy N và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 quẹt gas màu đỏ bị hư phần đầu đã qua sử dụng; 10 ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 bình tự chế có gắn nắp nhựa màu vàng, trên nắp có gắn ống hút nhựa sọc trắng vàng đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động màu đỏ có ghi chữ OPPO có số IMEI1: 869756037076533, số IMEI2: 869756037076525, có gắn sim Mobiphone có số seri: 8401200212352543 đã qua sử dụng và Tiền Việt Nam 1.311.000 đồng (Một triệu ba trăm mười một nghìn đồng), do không liên quan đến vụ án. Trả lại cho cho ông Trần Hùng T : 01 xe mô tô biển kiểm soát 84B1-193.68, số máy: VTT1P52FMH065744, số khung: VLMDCH022HV065744, đã qua sử dụng. Tịch thu lưu hồ sơ đĩa CD ghi lời khai của bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận M, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra; Biên bản khám xét ngày 01/4/2021; Bản thống kê những đồ vật, tài liệu tạm giữ khi khám xét ngày 01/4/2021; Bản Kết luận giám định số 124/KLGĐ-PC09 ngày 08/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Cần Thơ; Biên bản niêm phong, mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; các biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 15 giờ 50 phút ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại phòng số 07, nhà nghỉ H thuộc khu vực X, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận M phối hợp cùng Công an phường L phát hiện bắt quả tang bị cáo Trần Phạm Tấn Đ có cất giữ trái phép chất ma túy, khối lượng là 2,6384 gam, loại Methamphetamine, vị trí thu giữ 01 gói nilon hàn kín trong vỏ gói thuốc lá hiệu Jet, để trong túi quần jean bên phải, phía trước của Đ đang mang, nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người, nó là mối đe dọa lớn đối với đời sống xã hội, đất nước và là nguồn gốc phát sinh những tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời, gây ảnh hưởng tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, để giáo dục răn đe bị cáo, góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng về nhân thân năm 2017 đã được đưa vào cơ sở cai nghiệm bắt buộc 18 tháng, sau khi được cai nghiện bị cáo không cố gắng từ bỏ việc sử dụng trái phép chất ma túy. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình thiết giải nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa nêu trên là có cở sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo xác định bị cáo sử dụng điện thoại di động màu đỏ có ghi chữ OPPO có gắn sim đã bị thu giữ bị để liên lạc mua số ma túy như trên, nên đây là phương tiện công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh được. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận M tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: **Trần Phạm Tấn Đ** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Phạm Tấn Đ 03** (Ba) năm tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 2,5836 gam, được niêm phong số 124/KLGĐ-PC09 ngày 08/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có chữ ký của cán bộ niêm phong Đào Thị

Thủy T, Phạm Thị Thủy N và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 quẹt gas màu đỏ bị hư phần đầu đã qua sử dụng; 10 ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 bình tự chế có gắn nắp nhựa màu vàng, trên nắp có gắn ống hút nhựa sọc trắng vàng đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đỏ có ghi chữ OPPO có số IMEI1: 869756037076533, số IMEI2: 869756037076525, có gắn sim Mobiphone có số seri: 8401200212352543, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo: Tiền Việt Nam 1.311.000 đồng (Một triệu ba trăm mười một nghìn đồng)

- Trả lại cho cho ông Trần Hùng T : 01 xe mô tô biển kiểm soát 84B1-193.68, nhãn hiệu CICERO, màu xanh đen, số máy: VTT1P52FMH065744, số khung: VLMDCH022HV065744.

(Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự quận M quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/6/2021 của Công an quận M, thành phố Cần thơ).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. M;
- Chi cục THADS Q. M;
- Công an Q. M;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Nương